

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 115/2022/HSST
Ngày 05/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Thống và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 07/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 21/4/2022, đối với các bị cáo:

1. TRẦN ĐĂNG Q.

Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1992; Tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Đường T, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần T, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1972; có vợ là Trần Thái Tú U và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN S.

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 2000; Tại: Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Bon G, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. TRƯƠNG THANH S1. (Tên gọi khác: K)

Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1991; Tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Thanh H, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. BÙI HỒNG T.

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1986; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Kon W, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Như B, sinh năm 1952 và con bà Bùi Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN XUÂN T1.

Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1992; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ tên Trương Thị Hồng L và 01 con sinh năm 2019.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 31/12/2020, bị Công an phường Thắng Lợi, Tp Buôn Ma Thuột xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Ngày 07/01/2021, chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. VÕ THÀNH S2.

Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1988; Tại: Tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; con ông Võ Thành T, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là Trần Thị Phương U, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tuot C. Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Anh Đào Văn Q1. Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Anh Lê Thanh T3. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Cư Ê, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Chị Dương Thị Thùy N. Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Bà Hoàng Thị D. Sinh năm 1960.

Địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, Trần Đăng Q, Bùi Văn S, Trương Thanh S1, Bùi Hồng T, Nguyễn Xuân T1 đi đến quán cà phê Hẻm, tại địa chỉ: Số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk của anh Võ Thành S2 để uống cà phê. Tại đây, S, Thanh S1, T, Q, T2 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức Cào liêng thắng thua bằng tiền. Sau đó, Trương Thanh S1 đi mua 02 bộ bài Tây loại 52 lá, rồi đánh bạc tại quán của Sang.

Hình thức, cách thức đánh bạc Cào liêng thắng thua bằng tiền như sau:

Người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây (Tứ lơ khơ) 52 quân bài, đặc điểm mỗi quân bài gồm số, kí hiệu và chất. Số và các kí hiệu quân bài được quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt từ 2 đến 10, J (gọi là Bồi), Q (gọi là Đâm), K (gọi là Già), A (gọi là Xi). Các quân bài 10, J, Q, K được tính 0 điểm, quân A được tính 01 điểm. Các quân bài từ số 2 đến số 9 được tính điểm tương đương với số ký hiệu hiển thị trên quân bài. Bài được phân định thắng thua từ lớn đến nhỏ lần lượt là Ba Cào (Xám), Liêng, Ba Tiên, điểm từ 9 đến 0. Xám là bài có 03 quân giống nhau, Liêng là 03 quân bài số liền kề nhau (Ví dụ: A, 2,3; 5,6,7...), Ba Tiên là 03 bài có các quân J, Q, K. Tính điểm nếu 03 quân bài cộng lại được số điểm là 02 chữ số thì tính điểm từ hàng chục, Ví dụ: Các quân 10, 4, 5 có tổng số điểm là 19 điểm thì được tính 9 điểm. Nếu 03 quân bài cộng lại chưa tới 02 chữ số thì cộng điểm trên các quân bài. Cách chơi: Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, để úp trên sòng bạc, đặt tiền như nhau tùy người chơi quy định (gọi là tiền đi mậu) rồi tổ cược tiền, mở bài tính điểm phân định thắng thua. Nếu người chơi bỏ không tham gia tổ ngay từ vòng tổ đầu tiên thì thua số tiền đi mậu. Nếu người chơi đang tổ mà bỏ không tiếp tục tham gia tổ thì thua số tiền đã tổ. Người chơi có bài lớn nhất thắng hết số tiền của những người tham gia đặt cược. S, Thanh S1, T thống nhất đánh bạc quy ước mỗi ván đặt cược 20.000 đồng (là tiền mậu), mỗi lần tổ thêm từ 20.000 đồng đến 300.000 đồng, không giới hạn số lần tổ. Cả nhóm chơi đến khoảng 10 giờ, thì Trần Đăng Q đến cùng tham gia đánh bạc. S2 biết việc Q, Thanh S1, Văn S, T đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng không can ngăn, nhắc nhở mà cho cả nhóm trên mượn địa điểm, bàn ghế của quán để đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Xuân T1, Lê Thanh T3 đến quán uống cà phê, rồi T1 tham gia đánh bạc cùng với Q, Thanh S1, Văn S và T. Đến khoảng 15 giờ, thì T3, Đào Văn Q1, Tuột C, và S2 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Tiến lên.

Hình thức, cách thức đánh bạc Tiến lên thắng thua bằng tiền như sau:

Sử dụng 01 bộ bài để đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tiến lên và 01 bộ bài để bốc lá bài cá. Bộ bài gồm 52 lá bài được chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá bài. Độ lớn các lá bài được sắp xếp theo thứ tự “3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2”. Trong đó nhỏ nhất là “3 bích” và lớn nhất là “2 Cơ”. Lượt chơi đánh bài xoay vòng theo chiều từ trái qua phải. Mỗi lượt đánh người chơi cần đánh ra quân bài lớn hơn

quân bài của người đánh trước, nếu bỏ qua thì người người chơi đó sẽ mất lượt. Khi đánh ra quân bài mà không còn người nào đánh theo thì lượt đánh kết thúc, người vừa đánh có thể tiếp tục đánh ra quân bài tùy ý. Ván bài kết thúc khi chỉ còn lại một người còn bài chưa đánh hết và sẽ tính kết quả thắng thua. Người nào đánh xuống hết bài đầu tiên thì gọi là về nhất, người đánh xuống hết bài thứ 2 gọi là về nhì, người đánh xuống hết bài thứ 3 gọi là về ba và người còn lại bài trên tay chưa đánh hết gọi là về bét.

Ngoài ra, T3, Q3, Tuốt C và S2 còn chơi cá khạp (Khạp là có từ ba đến bốn lá bài giống nhau) và các lá bài bốc ngẫu nhiên từ bộ bài còn lại, mỗi ván bài bốc lá bài cá một lần. Cả nhóm thỏa thuận mức tiền thắng thua mỗi ván bạc là 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Người về nhất sẽ thắng 10.000 đồng, người về nhì sẽ thắng 5.000 đồng, người về ba sẽ thua 5.000 đồng và người về bét sẽ thua 10.000 đồng, đánh chặt heo (quân 2 đỏ) tính 10.000 đồng/01 quân bài, chặt heo (quân 2 đen) tính 5.000 đồng/01 quân bài. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện bắt quả tang T1, Q, T, Văn S và Thanh S1 đang tham gia đánh bạc.

Tạm giữ tại sòng bạc của Nguyễn Xuân T1, Trần Đăng Q, Bùi Hồng T, Bùi Văn S và Trương Thanh S1 số tiền là 14.720.000 đồng; 02 bộ Tây loại 52 lá, 01 bàn kính và 05 ghế nệm.

Đồng thời, tiến hành lập biên bản sự việc đánh bạc trái phép đối với Lê Thanh T3, Đào Văn Q3, Tuốt C, Võ Thành S2, tạm giữ tại sòng bạc số tiền 630.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, cụ thể như sau:

- Trần Đăng Q khai: Vào khoảng 9 giờ ngày 9/11/2021, Q đến quán cà phê Hẻm số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, nhìn thấy Bùi Văn S, Nguyễn Xuân T1, Bùi Hồng T, Trương Thanh S1 đang đánh bạc Cào liêng thắng thua bằng tiền thì Q tham gia đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc, Q mang theo số tiền 10.490.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Xuân T1 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi S, T1, T, Thanh S1 đang đánh bạc với nhau thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Trong số tiền 14.720.000 đồng bị tạm giữ tại sòng có 10.610.000 đồng của Q. Như vậy, tính đến lúc bị bắt Q thắng 120.000 đồng.

- Trương Thanh S1 khai: Khoảng 07 giờ ngày 9/11/2021, Bùi Văn S rủ đánh bạc thì Thanh S1 đồng ý. Sau đó, Thanh S1 đến quán cà phê Hẻm số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây, Trần Đăng Q, Bùi Văn S, Bùi Hồng T rủ nhau đánh bạc Cào liêng thắng thua bằng tiền. Sau đó, Thanh S1 đi mua 02 bộ bài. Trước khi tham gia đánh bạc, Thanh S1 mang theo số tiền 2.000.000, cho Bùi Văn S mượn 600.000 đồng, còn 1.400.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Xuân T1 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi S, T1, T, Thanh S1, Q đang đánh bạc với nhau thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát

hiện bắt quả tang. Trong số tiền 14.720.000 đồng bị tạm giữ tại sòng có 1.950.000 đồng của Thanh S1. Như vậy, tính đến lúc bị bắt Thanh S1 thắng 550.000 đồng.

- Bùi Văn S khai: Khoảng 07 giờ ngày 9/11/2021, S và Trương Thanh S1 đến quán cà phê Hẻm số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây, Trần Đăng Q, Bùi Hồng T, Sơn và Thanh S1 rủ nhau đánh bạc Cào liêng thắng thua bằng tiền. Thanh S1 đi mua 02 bộ bài. Trước khi tham gia đánh bạc, S mang theo số tiền 970.000 đồng, và mượn của Thanh S1 600.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Xuân T1 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi S, T1, T, Thanh S1, Q đang đánh bạc với nhau thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Trong số tiền 14.720.000 đồng bị tạm giữ tại sòng có 1.560.000 đồng của S. Như vậy, tính đến lúc bị bắt S thua 10.000 đồng.

- Bùi Hồng T khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 9/11/2021, T đi đến quán cà phê Hẻm số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây, T gặp S và Thanh S1 rồi rủ nhau đánh bạc Cào liêng thắng thua bằng tiền. Thanh S1 đi mua 02 bộ bài. Trước khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 800.000 đồng dùng hết để đánh bạc. T, S và Thanh S1 đánh bạc được một lúc thì Trần Đăng Q đến tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút thì Nguyễn Xuân T1 đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi S, T1, T, Thanh S1, Q đang đánh bạc với nhau thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Trong số tiền 14.720.000 đồng bị tạm giữ tại sòng có 20.000 đồng của T. Như vậy, tính đến lúc bị bắt T thua 780.000 đồng.

- Nguyễn Xuân T1 khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 9/11/2021, T1 đi đến quán cà phê Hẻm số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột để đánh bạc. Tại đây, T1 gặp Sơn, Q, Thanh S1, T rồi tham gia đánh bạc Cào liêng thắng thua bằng tiền. Trước khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo số tiền 460.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc với nhau thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Trong số tiền 14.720.000 đồng bị tạm giữ tại sòng có 480.000 đồng của T1. Như vậy, tính đến lúc bị bắt T1 thắng 20.000 đồng.

- Võ Thành S2 khai: Khoảng 07 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, tại quán cà phê Hẻm, địa chỉ: Số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Võ Thành S2 đã có hành vi cung cấp công cụ, phương tiện và sử dụng địa điểm do mình quản lý cho Trần Đăng Q, Nguyễn Xuân T1, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T đánh bạc dưới hình thức Cào liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 14.720.000 đồng.

Ngoài ra, T3, Q, Tuột C và S2 còn chơi cá khập, với số tiền tại sòng bạc là 630.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Trần Đăng Q, Nguyễn Xuân T1, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T và Võ Thành S2 về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt: Trần Đăng Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- + Xử phạt: Võ Thành S2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt: Trương Thanh S1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- + Xử phạt: Bùi Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- + Xử phạt: Bùi Hồng T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- + Xử phạt: Nguyễn Xuân T1 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài Tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bàn kính hình chữ nhật, khung kim loại, mặt kính, kích thước (0,90x0,50x0,57)m, 03 cái ghế tựa, bọc da kích thước (1,20 x 0,45 x 0,75)m và 02 ghế tựa, bọc da kích thước (0,60x0,45 x 0,5)m là công cụ dùng để đánh bạc là tang vật của vụ án.

- Đối với số tiền 14.720.000 đồng, trong đó: của Trần Đăng Q 10.490.000 đồng; của Trương Thanh S1 2.000.000 đồng; của Bùi Văn S 970.000 đồng; của Bùi Hồng T 800.000 đồng; của Nguyễn Xuân T1 460.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2021, tại quán cà phê Hẻm, địa chỉ: Số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Võ Thành S2 đã có hành vi cung cấp công cụ, phương tiện và sử dụng địa điểm do mình quản lý cho Trần Đăng Q, Nguyễn Xuân T1, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T đánh bạc dưới hình thức Cào liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 14.720.000 đồng, thì bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, lập biên bản bắt quả tang. Trong đó: của Trần Đăng Q 10.490.000 đồng; của Trương Thanh S1 2.000.000 đồng; của Bùi Văn S 970.000 đồng; của Bùi Hồng T 800.000 đồng; của Nguyễn Xuân T1 460.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Đăng Q, Nguyễn Xuân T1, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T và Võ Thành S2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Trần Đăng Q, Nguyễn Xuân T1, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T và Võ Thành S2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.”

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động, vì

vậy các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn xã hội, trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự an ninh địa phương. Do đó, đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Trần Đăng Q, Nguyễn Xuân T1, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T và Võ Thành S2 là người thực hành tích cực; bị cáo Võ Thành S2 là người giúp sức. Tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa từng bị cáo nhằm có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Trần Đăng Q số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 10.490.000 đồng nên hình phạt của bị cáo Q cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Trương Thanh S1 số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.950.000 đồng nên hình phạt của bị cáo Sơn cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Bùi Văn S số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 970.000 đồng; bị cáo Võ Thành S2 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, nên hình phạt của bị cáo Bùi Văn S và Võ Thành S2 cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Bùi Hồng T số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 800.000 đồng, nên hình phạt của bị cáo Thanh cao hơn bị cáo T1.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T1 số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là ít nhất. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Thanh S1 có ông nội là Trương Văn C, tham gia kháng chiến chống Mỹ, có công với cách mạng. Bị cáo Bùi Hồng T có bố là ông Bùi Như Bích, mẹ là Bùi Thị N tham gia bộ đội tại chiến trường Campuchia. Bị cáo Bùi Văn S có ông nội, bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ, có công với cách mạng. Bị cáo Bùi Văn S và Bùi Hồng T là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện

cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

- Trong vụ án này, đối với hành vi đánh bạc của Võ Thành S2 cùng Lê Thanh T3, Đào Văn Q3, Tuot C dưới hình thức chơi bài Tiến lên với số tiền đánh bạc 630.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: T3, Q3, Tuot C và bị cáo S2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự; Gá bạc, Tổ chức đánh bạc, quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Công an phường Ea tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thanh T3, Đào Văn Q3, Tuot C và Võ Thành S2 về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người, là phù hợp.

- Đối với quán cà phê Hẻm, tại địa chỉ số 501/12 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột nơi bị cáo Võ Thành S2 cho các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra xác định: căn nhà này là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị D. Sau đó, bà D cho chị Dương Thị Thùy N (con dâu bà D) quản lý, sử dụng. Ngày 19/3/2021, chị N cho Võ Thành S2 thuê làm quán nước. Việc bị cáo S2 sử dụng căn nhà để cho các bị cáo đánh bạc thì bà D, chị N không biết và không được hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà D, chị N, đồng thời không kê biên tài sản trên là phù hợp.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 bộ bài Tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bàn kính hình chữ nhật, khung kim loại, mặt kính, kích thước (0,90 x 0,50 x 0,57)m, 03 cái ghế tựa, bọc da kích thước (1,20 x 0,45 x 0,75)m và 02 ghế tựa, bọc da kích thước (0,60 x 0,45 x 0,5)m là công cụ dùng để đánh bạc là tang vật của vụ án.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 14.720.000 đồng, trong đó của Trần Đăng Q 10.490.000 đồng; Trương Thanh S1 2.000.000 đồng; Bùi Văn S 970.000 đồng; Bùi Hồng T 800.000 đồng; Nguyễn Xuân T1 460.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đăng Q, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T, Nguyễn Xuân T1 và Võ Thành S2 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Trần Đăng Q 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hươi mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đăng Q cho Ủy ban nhân dân phường Khánh Xuân, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Đăng Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Đăng Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trần Đăng Q phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Trần Đăng Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Võ Thành S2 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thành S2 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tiến, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thành S2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Thành S2 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Võ Thành S2 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Võ Thành S2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Trương Thanh S1 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Thanh S1 cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Thanh S1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Thanh S1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo

Trương Thanh S1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Trương Thanh S1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bùi Văn S 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bùi Hồng T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Yiêng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Hồng T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Hồng T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Bùi Hồng T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Hồng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn Xuân T1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021, buộc bị cáo phải chấp hành 17 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân T1 thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 02 bộ bài Tây, loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 bàn kính hình chữ nhật, khung kim loại, mặt kính, kích thước (0,90 x 0,50 x 0,57)m, 03 cái ghế tựa, bọc da kích thước (1,20 x 0,45 x 0,75)m và 02 ghế tựa, bọc da kích thước (0,60 x 0,45 x 0,5)m là công cụ dùng để đánh bạc là tang vật của vụ án.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 14.720.000 đồng, trong đó của Trần Đăng Q 10.490.000 đồng; Trương Thanh S1 2.000.000 đồng; Bùi Văn S 970.000 đồng; Bùi Hồng T 800.000 đồng; Nguyễn Xuân T1 460.000 đồng, là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đăng Q, Trương Thanh S1, Bùi Văn S, Bùi Hồng T, Nguyễn Xuân T1 và Võ Thành S2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an TP. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải